

BÁO CÁO

**Về việc triển khai thực hiện các kiến nghị sau giám sát, khảo sát
của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh**

TT CÔNG BẢO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 106.54.....
	Ngày: 21/11/18.....
	Chuyển:

Thực hiện Công văn số 277/HĐND-VP ngày 03/8/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về việc tiếp tục giải quyết kiến nghị sau giám sát, khảo sát của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh, UBND tỉnh báo cáo như sau:

I. Về đánh giá việc thực hiện kiến nghị sau giám sát việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm 2015 đến 30/6/2017 tại mục 1 phần II Báo cáo số 175/BC-HĐND ngày 09/7/2018 của Thường trực HĐND tỉnh

1. Kết quả tổ chức triển khai, thực hiện

a) Công tác cai nghiện ma túy:

- Tình hình tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh, đến nay (tháng 11 năm 2018) vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp; phương thức, thủ đoạn hoạt động của đối tượng phạm tội về ma túy luôn thay đổi nhằm đối phó với sự phát hiện, điều tra, xử lý của các cơ quan chức năng. Theo số liệu của Công an tỉnh, người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý trên địa bàn tỉnh 11 tháng đầu năm 2018 là 297 người (154 người không có mặt tại địa phương, 143 người có mặt tại địa phương). Ngoài ra, hiện số người sử dụng ma túy dạng thảo mộc và ma túy tổng hợp, ma túy đá, cỏ Mỹ,... có chiều hướng gia tăng

- Lực lượng CSĐTTP về ma túy Công an toàn tỉnh đã phát hiện, bắt, xử lý 71 vụ với 131 đối tượng đối tượng hoạt động phạm tội và vi phạm pháp luật về ma túy. Thu giữ: 15,22g heroin; 481,6739g ma túy tổng hợp; 117,238g thảo mộc dạng "Cỏ"; 1,7g cần sa khô; 16.000.000,00VNĐ. Kết quả xử lý: Khởi tố 22 vụ với 27 bị can; xử lý hành chính 49 vụ với 104 đối tượng.

- Cai nghiện và quản lý sau cai ở Trung tâm Công tác Xã hội tỉnh: Đầu năm 2018 đến nay, Trung tâm tiếp nhận 07 lượt người cai nghiện (hiện nay, còn 05 lượt người cai nghiện: 03 lượt người tự nguyện, 02 lượt người bắt buộc).

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh: Đến nay tại cơ sở đã có 110/113 bệnh nhân đăng ký tham gia điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone, đạt tỷ lệ: 97,34% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2018.

- Tình hình cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và quản lý người nghiện ma túy ở các huyện, thành phố:

+ Huyện Đức Phổ: Kế hoạch số 367/KH-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2018 về việc khắc phục những tồn tại, hạn chế qua giám sát của HĐND tỉnh về việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý trên địa bàn là 63 người. Số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý hiện có mặt tại địa phương: 28 người. Số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý hiện không có mặt tại địa phương: 35 người. Số người nghiện ma túy thực hiện cai nghiện ma túy: 13 người, toàn bộ cai nghiện tại Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh, không có người nghiện cai nghiện tại gia đình, cộng đồng.

+ Huyện Sơn Tịnh: Ngày 31/5/2018, UBND huyện đã ban hành Công văn số 1298/UBND-VX về việc triển khai thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND tỉnh về phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy, chỉ đạo các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã theo chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện. Trong năm 2018, UBND huyện đã ban hành quyết định kiện toàn Đội công tác xã hội tình nguyện các xã Tịnh Thọ, Tịnh Phong và thành lập Đội công tác xã hội tình nguyện các xã Tịnh Hiệp, Tịnh Bình và Tịnh Minh, nâng tổng số xã đã thành lập đội công tác xã hội tình nguyện trong huyện lên 9/11 xã. Đồng thời chỉ đạo UBND các xã tăng cường tổ chức hoạt động của các Đội đúng chức năng nhiệm vụ. Các xã Tịnh Phong, Tịnh Hà đã vận động người nghiện ma túy trên địa bàn tiếp tục thực hiện tốt công tác cai nghiện ma túy. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 3 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý (Tịnh Phong: 2 người, Tịnh Hà: 01 người) với hình thức tự nguyện tại cộng đồng là và hình thức bắt buộc tại cộng đồng. Số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý trên địa bàn là 07 người. Số người nghiện này đang cai nghiện tại gia đình, cộng đồng.

+ Huyện Mộ Đức: Số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý trên địa bàn là 36 người, hiện đều có mặt tại địa phương. Số người nghiện ma túy thực hiện cai nghiện tại Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh 6 người. Số người nghiện ma túy thực hiện cai nghiện tại gia đình, cộng đồng: 30 người.

+ Huyện Tư Nghĩa: Số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý trên địa bàn là 12 người. Số người nghiện ma túy thực hiện cai nghiện tại gia đình, cộng đồng: 12 người.

+ Huyện Bình Sơn: UBND huyện ban hành Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy đến năm 2020 trên địa bàn huyện; Công văn số 570/UBND ngày 20/3/2018 về việc thực hiện công tác phòng, chống ma túy năm 2018 nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và nâng cao nhận thức trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân trong công tác đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tác hại của tệ nạn ma túy. Hiện nay, trên địa bàn huyện Bình Sơn có 9/25 xã, thị trấn có tệ nạn về ma túy, có 17 đối tượng nghiện ma túy có hồ sơ quản lý. Từ 01/01/2018 đến nay, huyện Bình Sơn

không có đối tượng cai nghiện tại Trung tâm công tác xã hội tỉnh Quảng Ngãi. Có 01 đối tượng đang được cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện tỉnh Đắk Lắk; có 11 đối tượng đang thực hiện cai nghiện tự nguyện tại gia đình và đang được quản lý tại nơi cư trú; 03 đối tượng chưa áp dụng các biện pháp cai nghiện và 03 đối tượng đang chấp hành án phạt tù; không có đối tượng cai nghiện tại cộng đồng. Có 02 đối tượng được quản lý sau cai nghiện (*trong đó có 01 đối tượng cai nghiện bắt buộc đang tái nghiện trở lại; 01 đối tượng cai nghiện tự nguyện đã cai nghiện thành công tái hòa nhập cộng đồng và làm ăn sinh sống tại địa phương*). Không có đối tượng sử dụng điều trị nghiện thay thế các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone.

+ Thành phố Quảng Ngãi: Đã ban hành Công văn số 2252/UBND-VX ngày 23/4/2018 về việc thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi, về việc ban hành Quy chế phối hợp trong việc lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy đối với người bị áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Công văn số 3503/UBND ngày 14/6/2018, về tổ chức hoạt động hưởng ứng “Tháng hành động phòng, chống ma túy” và đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, tệ nạn ma túy năm 2018; Công văn số 5902/UBND-VX ngày 03/10/2018, về tăng cường công tác quản lý học viên trong các cơ sở cai nghiện ma túy.

+ Tổng số người nghiện ma túy trên địa bàn 192 người, trong đó số có hồ sơ đang quản lý 77 người. Số lượt người cai nghiện tại Trung tâm công tác xã hội tỉnh từ ngày 01/01/2018 đến nay là 03 người, trong đó cai nghiện tự nguyện là 01 người, cai nghiện bắt buộc là 02 người. Số lượt người cai nghiện tại cộng đồng từ ngày 01/01/2018 đến nay là 21 người, trong đó cai nghiện tự nguyện là 0 người, cai nghiện bắt buộc là 21 người. Số người hiện xã phường đang quản lý sau cai nghiện là: 11 người. Số người điều trị nghiện thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone là 0 người. Có 02 người cai nghiện thành công, hiện có việc làm ổn định tại Phường: Lê Hồng Phong và Quảng Phú.

b) Công tác tuyên truyền, giáo dục phòng chống ma túy:

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh xây dựng 06 xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy, duy trì 16 xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, tổ tự quản phòng, chống mại dâm, ma túy gắn với mô hình “Khu dân cư 6 không” tại các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Nghĩa Hành...Thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục với nhiều nội dung phong phú, hình thức phù hợp như: Tuyên truyền tại cộng đồng bằng hình thức lồng ghép vào các cuộc họp tổ dân phố, họp Đoàn thanh niên, Họp Đảng, Hội Cựu chiến binh, ... Tập trung tuyên truyền tại địa bàn dân cư, trong các trường học, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn... trong đó, tập trung vào những người có nguy cơ cao, người nghiện ma túy ở cộng đồng, học sinh, sinh viên trong các trường học, người lao động trong các doanh nghiệp nhằm ngăn ngừa phát sinh người nghiện mới. Huy động sự tham gia của các cơ quan, đoàn thể

trong công tác vận động người nghiện tự nguyện cai nghiện, giúp đỡ quản lý người sau cai nghiện ma túy. Nội dung tuyên truyền chủ yếu: Tác hại của việc sử dụng ma túy và nghiện ma túy; các quy định của pháp luật về công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện; chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới.

- Cấp phát 46.500 tờ rơi về phòng chống mại dâm, ma túy cho 14 huyện, thành phố và 2.411 quyển tài liệu văn bản về công tác phòng, chống mại dâm; phòng, chống ma túy và phòng, chống buôn bán người cho 1.138 thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp Công an tỉnh, Đài phát thanh truyền hình tỉnh và 14 huyện, thành phố tuyên truyền trên Đài truyền thanh phát lại tại địa phương về công tác phòng, chống ma túy lồng ghép trong công tác phòng, chống mại dâm. Tuyên truyền 85 lượt trên Đài phát thanh phát lại truyền hình về tác hại của ma túy nói chung và của thảo mộc dạng “Cỏ” nói riêng.

- Các huyện, thành phố tổ chức 450 lượt tuyên truyền pháp luật về tác hại của tệ nạn ma túy cho 45.600 lượt cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên thanh niên, giáo viên, học sinh và nông dân tham gia tại các địa điểm trên địa bàn các huyện: Đức Phổ, Mộ Đức, Bình Sơn, ... và Thành phố Quảng Ngãi đã góp phần nâng cao nhận thức về phòng, chống ma túy đến mọi tầng lớp nhân dân để thấy rõ tác hại của ma túy đối với đời sống và tinh thần của gia đình có người nghiện, nâng cao tinh thần tố giác tội phạm ma túy.

c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh:

- Đã sắp xếp, cải tạo một phần của Trung tâm cơ sở 2 thành khu cai nghiện ma túy để thực hiện lộ trình chăm sóc người nghiện tại Trung tâm. Người nghiện khi vào Trung tâm chữa bệnh đã có hồ sơ quản lý và sau khi được chữa bệnh xong được trở về cộng đồng, Trung tâm cũng đã có thông báo gửi cho địa phương có người nghiện đã được điều trị tại Trung tâm biết và quản lý.

- Sau khi chấn chỉnh một số cán bộ làm chưa tốt công tác cai nghiện đã được điều chỉnh và chuyển đổi vị trí công tác trong năm 2018, việc quản lý, chữa trị và giáo dục học viên đã đi vào nề nếp. Hiện đang triển khai thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ viên chức, người lao động đáp ứng yêu cầu công tác cai nghiện bắt buộc, cai nghiện tại Trung tâm.

d) Quản lý và giúp đỡ người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng:

- Thực hiện Thông tư số 24/2012/TTLT-BLĐT BXH-BNV-BTC ngày 22/10/2012 quy định về thành lập, giải thể, tổ chức hoạt động và chế độ chính sách đối với đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn, Sở Lao động Thương binh và Xã hội đã ban hành Kế hoạch số 2104/KH-SLĐT BXH ngày 07/10/2015 về việc Triển khai thực hiện phong trào “Tình nguyện viên giúp đỡ người nghiện ma túy cai nghiện và hòa nhập cộng

đồng”, với số lượng 101 Đội tình nguyện; trong đó: 134 đội phó, 591 thành viên, 826 tình nguyện viên.

- Các huyện, thành phố đã chú trọng đến việc thực hiện công tác tuyên truyền, lập hồ sơ đảm bảo đúng thủ tục, trình tự đối với người hoàn thành thời gian cai nghiện ma túy để tiếp tục quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú. Nhiều địa phương đã có kế hoạch phân công cán bộ thực hiện công tác quản lý, theo dõi và phối hợp với gia đình hướng dẫn, giúp đỡ người sau cai nghiện thực hiện các biện pháp phòng, chống tái nghiện, hòa nhập cộng đồng.

- Ngoài việc củng cố và tăng cường năng lực cho đội công tác tình nguyện tại cơ sở nhằm thực hiện có hiệu quả hơn trong công tác phòng chống tệ nạn xã hội nói chung và cai nghiện ma túy nói riêng; xây dựng và duy trì xã, phường không có tệ nạn mại dâm, ma túy, một số địa phương như Thành phố Quảng Ngãi, huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh đã xây dựng mới và duy trì nhiều mô hình, câu lạc bộ nhằm góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy và tội phạm như: Câu lạc bộ *"Phòng, chống bạo lực gia đình, quản lý con em không phạm tội"*, *"Phòng, chống tội phạm"*, *"Phụ nữ với pháp luật"*, *"Tuổi vị thành niên"*; mô hình *"Tự quản tự phòng"*. Mô hình *"Nhà trọ không có tội phạm ẩn náu"*. Riêng mô hình *"Tổ tự quản"* được xây dựng ở hầu hết các khu dân cư trong tỉnh đã góp phần tích cực trong công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy.

d) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện:

Đã mở 15 lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn nghiệp vụ cho 980 cán bộ làm công tác quản lý, cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện tại cộng đồng, trong đó chủ yếu là cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội cấp huyện, xã, thành viên đội công tác xã hội tình nguyện. Qua đó, cán bộ làm công tác này các cấp, ít nhiều nâng cao nhận thức về ma túy, người nghiện ma túy, nắm bắt được chính sách, pháp luật về cai nghiện ma túy, thấy được những tồn tại, hạn chế trong thực hiện thời gian qua để có biện pháp thực hiện tốt hơn trong thời gian đến. Đồng thời, cũng đã được trang bị kỹ thuật, kỹ năng cơ bản trong việc giúp đỡ người nghiện chế ngự vật vã, tạo sự năng động, thiết lập mục tiêu cá nhân, giải quyết mâu thuẫn, tăng cường khả năng tâm lý và phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng, phòng ngừa sự trở lại với ma túy.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian đến

- Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch số 2926/KH-UBND ngày 18/5/2017 của UBND tỉnh về cai nghiện ma túy, quản lý sau cai đối với người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2020. Trong đó, bám sát vào kế hoạch và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các biện pháp nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế qua giám sát của Ban Pháp chế - HĐND tỉnh.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác phòng cai nghiện ma túy cho cán bộ phòng, chống tệ nạn xã hội ở cấp huyện, cấp xã trong tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về cai nghiện ma túy theo chương trình, kế hoạch của tỉnh đã được ban hành.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác phòng chống ma túy, cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, nhất là việc thực hiện các giải pháp khắc phục những tồn tại qua giám sát của Ban Pháp chế - HĐND tỉnh.

- Tiếp tục đề nghị các Bộ, ngành tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ theo hướng đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; sớm điều chỉnh Thông thư số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐT BXH-BCA ngày 09/7/2015, trong đó quy định rõ cơ sở pháp lý, hình thức đưa người có sử dụng ma túy đi xác định tình trạng nghiện ma túy; xác định rõ quyền và nghĩa vụ của người bị lưu giữ trong thời gian xác định tình trạng nghiện; và có quy định rõ về xác định tình trạng nghiện đối với các chất ma túy mới, ma túy đá, ma túy tổng hợp và ban hành phát đồ điều trị cho người nghiện các loại ma túy mới, ma túy đá, ma túy tổng hợp.

II. Về đánh giá việc thực hiện kiến nghị sau giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh giai đoạn từ năm 2014 đến tháng 6/2017 tại mục 2 phần II Báo cáo số 175/BC-HĐND ngày 09/7/2018 của Thường trực HĐND tỉnh

a) Về lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng:

Qua nghiên cứu các kiến nghị của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và kết quả rà soát các nội dung UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, Thanh tra tỉnh báo cáo và giải trình như sau:

Sau khi có Báo cáo số 179/BC-HĐND ngày 10/7/2018 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh đã tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 5472/UBND-NC ngày 10/9/2018 về việc tăng cường tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, trong đó chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ban ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố thực hiện đầy đủ các kiến nghị của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo nêu trên. Các ngành, địa phương đã tiếp thu chỉ đạo khắc phục toàn diện các kiến nghị.

Chủ tịch UBND tỉnh và Chánh Thanh tra tỉnh trực tiếp làm việc với nhiều địa phương để nắm tình hình và chỉ đạo trực tiếp về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Về công tác phòng chống tham nhũng: Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương đẩy mạnh việc thực hiện công khai, minh bạch trong

các lĩnh vực, nhất là về tài chính, ngân sách và đầu tư; đẩy mạnh thực hiện dân chủ ở cơ sở. Thanh tra tỉnh đã tập trung thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2018 tại 05 sở, ngành và địa phương; Sở Nội vụ tập trung thanh tra công tác cán bộ, chuyển đổi vị trí công tác tại 05 sở, ngành và địa phương. Đã hoàn thành việc tổng rà soát các kết luận thanh tra kinh tế - xã hội năm 2017 theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng Trung ương. Ngành thanh tra đẩy mạnh công tác thanh tra năm 2018 đạt kết quả, qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi ngân sách nhà nước trên 30 tỷ đồng; 465.300,6m² đất các loại, chuyển cơ quan điều tra 04 vụ, 10 đối tượng; ban hành 951 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền trên 4 tỷ đồng; đã chỉ đạo triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Tổng bí thư, Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng trong phiên họp thứ 14 của Ban chỉ đạo.

b) Kết quả xử lý, giải quyết 04 vụ còn tồn đọng ở cấp huyện nêu trong Báo cáo số 179/BC-HĐND:

- Vụ ông Châu Quá (Mộ Đức) đã giải quyết xong (Chủ đầu tư dịch chuyển công trình không còn ảnh hưởng đến ông Châu Quá); vụ bà Đào Thị Long (thành phố Quảng Ngãi) đã giải quyết trực tiếp cho hộ bà Long.

- Vụ ông Hồ Ngọc Hoàng (thành phố Quảng Ngãi); vụ bà Nguyễn Thị Hoa (Tur Nghĩa) hiện nay đang được Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND huyện Tur Nghĩa xem xét giải quyết, Thanh tra tỉnh đang tiếp tục đôn đốc.

c) Tiến độ giải quyết 06 vụ việc tham nhũng cụ thể đã phát hiện chuyển các cơ quan điều tra nêu trong Báo cáo số 179/BC-HĐND:

- 05 vụ¹ cơ quan cảnh sát điều tra cấp huyện không khởi tố vụ án và chuyển trả hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính, trong đó:

+ 03 vụ việc cơ quan điều tra chuyển trả hồ sơ, đã xử lý 02 vụ việc: cách chức 01 trường hợp², rút kinh nghiệm 01 trường hợp³; đang xem xét xử lý 01 vụ việc: 02 trường hợp⁴; đang xem xét kiểm điểm về mặt đảng viên 01 vụ việc: 01 trường hợp⁵.

¹ Vụ bà Nguyễn Thị Phụng - Kế toán, ông Nguyễn Đình Hương - Hiệu trưởng trường Tiểu học Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi giả mạo chữ ký, lập chứng từ khống chiếm đoạt tiền; vụ ông Võ Văn Tiến - Phó Chủ tịch UBND xã Trà Bùi, Trà Bồng kê khống đối tượng nhận cây quế giống để trục lợi tiền; vụ bà Nguyễn Thị Kim Oanh - nguyên thủ quỹ ngân sách xã Bình Châu, huyện Bình Sơn trong quá trình huy động và sử dụng vốn để xây dựng công trình điện tại xã Bình Châu nhưng không có chứng từ đã chi; vụ việc tại Phòng Lao động, thương binh và xã hội huyện Sơn Hà có dấu hiệu tham nhũng; vụ việc tại Hợp tác xã chuyên canh mía kết hợp chăn nuôi Tú Sơn, Đức Lân, Mộ Đức có dấu hiệu sai phạm trong quản lý sử dụng vốn, quỹ của Hợp tác xã chiếm đoạt tiền.

² Ông Võ Văn Tiến;

³ Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

⁴ Bà Nguyễn Thị Phụng - Kế toán, ông Nguyễn Đình Hương - Hiệu trưởng trường Tiểu học Tịnh Hòa

⁵ Ông Nguyễn Mậu Dương - cán bộ HTX chuyên canh mía kết hợp chăn nuôi Tú Sơn.

+ 02 vụ⁶ Đoàn kiểm tra của Ban Nội chính Tỉnh ủy làm việc với Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh đã kiến nghị chỉ đạo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh nghiên cứu xem xét lại hồ sơ vụ việc;

- Còn 01 vụ⁷ việc có dấu hiệu tham nhũng qua điều tra đã chuyển sang vụ việc có dấu hiệu sai phạm về kinh tế.

III. Về đánh giá việc thực hiện các kiến nghị sau khảo sát công tác sắp xếp, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập tại mục 3 phần II Báo cáo số 175/BC-HĐND ngày 09/7/2018 của Thường trực HĐND tỉnh

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định số 16/2015/NĐ-CP), UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành công tác sắp xếp, đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Trong đó, Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2025, được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 (Đề án sắp xếp, đổi mới), làm căn cứ triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

Sau khi Đề án sắp xếp, đổi mới được phê duyệt, UBND tỉnh tiếp tục ban hành văn bản chỉ đạo các Sở, ban ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Đề án; như:

- Công văn số 4167/UBND-NC ngày 09/8/2017 về việc thực hiện Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2025;

- Công văn số 4828/UBND-KT ngày 12/7/2017 về việc triển khai thực hiện Đề án danh mục đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần giai đoạn 2017 – 2020.

- Công văn số 5131/UBND-NC ngày 22/8/2017 về việc khẩn trương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh;

- Công văn số 8040/UBND-KT ngày 28/12/2017 về việc danh mục đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi chuyển thành công ty cổ phần giai đoạn 2017 – 2020;

⁶ Vụ việc tại Phòng Lao động, thương binh và xã hội huyện Sơn Hà có dấu hiệu tham nhũng; vụ việc tại Hợp tác xã chuyên canh mía kết hợp chăn nuôi Tú Sơn, Đức Lân, Mộ Đức có dấu hiệu sai phạm trong quản lý sử dụng vốn, quỹ của Hợp tác xã chiếm đoạt tiền.

⁷ Bà Đào Thị Thanh Thủy - cán bộ của Trung tâm đào tạo và cung ứng nguồn lao động Dung Quất và một số cá nhân khác đã lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao để lập khống hồ sơ nhằm rút tiền của nhà nước.

- Công văn số 1290/UBND-KT ngày 14/3/2018 về việc bổ sung hồ sơ trình phê duyệt Danh mục đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi chuyển thành công ty cổ phần giai đoạn 2017 – 2020;

- Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/6/2018 Thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 21/6/2018 của UBND tỉnh về cắt giảm biên chế, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ khối nhà nước tỉnh Quảng Ngãi;

- Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 13/6/2018 Thực hiện cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 – 2020;

- Công văn số 3325/UBND-KT ngày 12/6/2018 về việc tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ về tự chủ tài chính theo Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh;

- Công văn số 4804/UBND-KT ngày 14/8/2018 về việc thực hiện sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW và quy định của pháp luật;

- Công văn số 5026/UBND-KT ngày 21/8/2018 về việc đề xuất việc tổ chức triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Công văn số 5248/UBND-NC ngày 31/8/2018 về việc khẩn trương triển khai thực hiện Kế hoạch số 82/KH-UBND và Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh.

Ngoài ra, trên cơ sở Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 và Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh; Sở Nội vụ ban hành các văn bản triển khai, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế các ĐVSNCL theo các Kế hoạch của Tỉnh ủy và UBND tỉnh (*các Công văn: số 1668/SNV-TCBC ngày 21/8/2018, số 1106/SNV-TCBC ngày 11/6/2018, số 1131/SNV-TCBC ngày 13/6/2018, số 1176/SNV-TCBC ngày 20/6/2018, số 1177/SNV-TCBC ngày 20/6/2018*).

Nhìn chung công tác nghiên cứu, quán triệt và việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sắp xếp, đổi mới các ĐVSNCL được UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, các ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp bước đầu mang lại hiệu quả nhất định. Đến nay có 21/21 sở, ban, ngành và 14/14 huyện đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

2. Kết quả thực hiện sắp xếp, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Sắp xếp tổ chức bộ máy:

Trước khi Nghị quyết số 19-NQ/TW của Trung ương ban hành, tỉnh đã chủ động ban hành Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2025; đến thời điểm đầu năm 2018, đã giảm được 15 đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo lộ trình theo Đề án đã phê duyệt, bước đầu mang lại hiệu quả nhất định.

Ngoài ra, các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành cũng được UBND tỉnh sắp xếp, tổ chức lại tinh gọn, hoạt động hiệu quả, phù hợp với Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ và điều kiện thực tiễn của địa phương. Cụ thể từ 15 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành thuộc các Sở, ban, ngành (chưa tính 14 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc 14 huyện, thành phố) sắp xếp còn 03 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành thuộc UBND tỉnh và 01 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Dung Quất thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp tỉnh, giảm 11 Ban Quản lý.

Thực hiện Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện trong năm 2018 đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các ĐVSNCL theo lộ trình, thời gian như Kế hoạch đã ban hành.

* Kết quả đã thực hiện:

Tính đến thời điểm hiện nay đã sắp xếp tổ chức giảm thêm 37 đơn vị sự nghiệp công lập (*lĩnh vực y tế giảm 20 đơn vị, lĩnh vực giáo dục giảm 16 đơn vị, lĩnh vực sự nghiệp khác giảm 01 đơn vị*), cụ thể:

- Quyết định của UBND tỉnh về sáp nhập Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh và Trung tâm Truyền thông sức khỏe tỉnh vào Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; Quyết định sáp nhập Trung tâm Dân số và Kế hoạch hóa gia đình 14 huyện, thành phố vào Trung tâm Y tế của 14 huyện, thành phố; sáp nhập Bệnh viện đa khoa Thành phố và Bệnh viện đa khoa Dung Quất vào Bệnh viện đa Khoa tỉnh Quảng Ngãi; giải thể Phòng khám đa khoa khu vực Ba Vì, huyện Ba Tư và Phòng khám đa khoa khu vực Trà Tân, huyện Trà Bồng.

- Sáp nhập, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp, học sinh đối với giáo dục tiểu học và giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn các huyện đầu năm học 2018-2019, trong đó: huyện Đức Phổ sắp xếp, sáp nhập giảm 07 trường Trung học cơ sở và Tiểu học; huyện Nghĩa Hành sắp xếp, sáp nhập giảm 03 trường Tiểu học; huyện Ba Tư sắp xếp, sáp nhập giảm 05 trường Tiểu học và THCS, huyện Mộ Đức sáp nhập giảm 01 trường tiểu học.

- Thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Minh Long trực thuộc UBND huyện Minh Long trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Minh Long và Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng huyện Minh Long.

- Quyết định thành lập Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện Tư Nghĩa trên cơ sở tổ chức lại Đài Truyền thanh huyện và chuyển bộ phận sự nghiệp văn hoá, thể thao tại Phòng Văn hóa - Thông tin.

* Những nhiệm vụ đang thực hiện sau:

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch/Đề án điều chỉnh quy mô lớp học, số học sinh/lớp học lý bậc Trung học phổ thông (*Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai và ban hành Kế hoạch số 415/KH-SGDĐT ngày 27/4/2018*);

- Xây dựng Đề án sáp nhập, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp, học sinh đối với giáo dục tiểu học và giáo dục trung học trên địa bàn các huyện, thành phố (*các huyện Bình Sơn, thành phố Quảng Ngãi, Sơn Tịnh, Mộ Đức, Minh Long, Tư Nghĩa đang xây dựng*), mặc dù theo kế hoạch hoàn thành trong quý II/2019;

- Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo của Trường Đại học Phạm Văn Đồng, nhất là các khoa sư phạm (*Trường Đại học Phạm Văn Đồng đã thành lập tổ, lấy ý kiến và đang xây dựng đề án*);

- Đề án chuyển đổi mô hình các cơ sở giáo dục mầm non từ công lập ra ngoài công lập ở những nơi có khả năng xã hội hoá cao (*huyện Tư Nghĩa, Đức Phổ, Nghĩa Hành, Sơn Tịnh*).

- Xây dựng Đề án hợp nhất Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Đài Truyền thanh/Đài Truyền thanh - Truyền hình thành Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao và chuyển bộ phận sự nghiệp văn hoá, thể thao tại Phòng Văn hóa - Thông tin về Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện (*huyện Đức Phổ, Sơn Tịnh, Trà Bồng, Bình Sơn, Sơn Tây, Lý Sơn*)

- Xây dựng Đề án kiện toàn các Ban Quản lý rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh; Đề án hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và Trạm Khuyến nông các huyện, thành phố (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang lấy ý kiến dự thảo đề án*);

- Đề án hợp nhất Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Trung tâm quỹ đất: (*các huyện Đức Phổ, Lý Sơn đã dự thảo và lấy ý kiến các cơ quan liên quan*).

Đối với các ĐVSNCL thuộc đối tượng rà soát, sắp xếp từ năm 2019 trở về sau, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương đã chủ động triển khai rà soát, bước đầu chuẩn bị và đang xây dựng đề án sắp xếp tổ chức theo lộ trình được phê duyệt.

b) Về biên chế và tinh giản biên chế:

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 về việc ban hành Kế hoạch tinh giản biên chế khối nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018-2021 và cụ thể cho từng năm, đảm bảo đến năm 2021 giảm 10% biên chế hành chính và sự nghiệp so với năm 2015 trên địa bàn tỉnh. Kết quả tinh giản như sau:

- Giai đoạn 2015-2018, toàn tỉnh đã tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ là 1.465 người, trong đó: Khối hành chính 113 người, đạt tỷ lệ 4,9% so với biên chế giao năm 2015; khối sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách Nhà nước 1.213 người (kể cả 09 y tế xã), đạt 4,8% so với biên chế giao năm 2015; khối sự nghiệp không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước 21 người; cán bộ, công chức cấp xã 110 người và Hợp đồng lao động theo Nghị định 68 là 08 (hành chính 03, sự nghiệp 05) người.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 21/6/2018 về cắt giảm biên chế, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ thuộc khối nhà nước của tỉnh giai đoạn 2019 – 2021, mục tiêu đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% biên chế so với năm 2015. Theo đó, giai đoạn 2015-2018 kết quả vừa tinh giản vừa cắt giảm biên chế và định hướng giảm biên chế giai đoạn 2019-2021 của tỉnh như sau:

Biên chế hành chính giai đoạn 2015-2018: đã giảm 116 biên chế (từ 2.453 biên chế năm 2015 xuống còn 2.337 biên chế năm 2018) đạt 4,73%; định hướng 2019-2021 giảm 5,27% tương ứng giảm 129 biên chế (mỗi năm giảm thêm 1,70% tương ứng giảm 43 biên chế/năm).

Biên chế sự nghiệp giai đoạn 2015-2018: đã giảm 1.368 biên chế (từ 25.305 (có tính 60 biên chế của các hội đặc thù) năm 2015 xuống còn 23.937 biên chế năm 2018)). Theo Công văn số 66/BNV-TCBC ngày 05/01/2018 của Bộ Nội vụ, định hướng giai đoạn 2018-2021 cần giảm 7,6% tương ứng giảm 1.843 biên chế (mỗi năm giảm thêm 1,9% tương ứng 461 biên chế/năm).

Nhìn chung, trong những năm qua việc tinh giản biên chế, cắt giảm biên chế trong các cơ quan, đơn vị, địa phương khối nhà nước, tính tổng thể chung trên địa bàn toàn tỉnh thì đảm bảo lộ trình cắt giảm biên chế theo quy định (từ năm 2015- 2018, nửa giai đoạn đã cắt giảm gần 5%, giai đoạn tiếp theo tiếp tục cắt giảm hơn 5%).

- Việc xây dựng Đề án vị trí việc làm ở các cơ quan, đơn vị, tổ chức:

Hiện nay tỉnh đã xây dựng và phê duyệt xong đề án vị trí việc làm cho 21/21 sở, ban, ngành của tỉnh. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức được UBND tỉnh chỉ đạo tại Công văn số 3118/UBND-NC ngày 04/6/2018 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động thực hiện xây dựng và phê duyệt đề án theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp, hoàn thành trong quý III/2018. Đến nay các cơ quan, đơn vị, địa phương đang tiến hành và hoàn thiện đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Về tài chính:

Thực hiện việc đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công, kết quả như sau:

- Chuyển 11 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên sang loại hình đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Chuyển 03 đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên sang loại hình đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên (*tự chủ 100% chi thường xuyên*).

- Được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục 05 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư để chuyển sang loại hình công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Đến nay, hầu hết các đơn vị sự nghiệp đều được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí theo quy định của Chính phủ.

3. Đánh giá chung

a) Ưu điểm, nguyên nhân:

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh, các cấp các ngành, địa phương đã quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Kế hoạch số 82 ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh được kịp thời, tạo sự nhất quán trong nhận thức và hành động.

- Có sự phân công cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị và chịu trách nhiệm chính đối với từng nhiệm vụ cụ thể nêu trong Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Kế hoạch số 82 ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh. Từ đó có cơ sở theo dõi, chỉ đạo và tổ chức thực hiện;

- Có sự chủ động trong việc thực hiện sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh trong thời gian đến có nhiều thuận lợi nhất định trên cơ sở kế thừa đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp được phê duyệt tại Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh;

- Thực hiện tốt việc tinh giản và cắt giảm biên chế, đảm bảo theo lộ trình đến năm 2021 giảm 10% theo kế hoạch quy định.

*** Nguyên nhân ưu điểm:**

Nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo Trung ương, của tỉnh ủy và UBND tỉnh có liên quan đến tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính, quản lý cán bộ công chức và tinh giản biên chế, do đó cũng định hướng rõ những việc cần làm ngay, những việc phải làm theo lộ trình, phân công cụ thể và có sự kiểm tra, giám sát thực hiện. Ngoài ra các cấp, các ngành, địa phương đã nhận thức được ý nghĩa tầm quan trọng của việc thực hiện đối với các Kế hoạch nêu trên.

b) Hạn chế, nguyên nhân:

- Trong quá trình triển khai thực hiện các Kế hoạch của Tỉnh ủy, của UBND tỉnh, thủ trưởng các Sở, ngành, địa phương vẫn còn ngại khó, ngại va chạm, thiếu chủ động, chưa mạnh dạn và quyết liệt thực hiện tốt các nội dung, đầu việc đã đề ra theo Kế hoạch, nhất là những việc làm mới, chưa rõ và có tính đột phá.

- Một số địa phương đơn vị, chưa chủ động, sáng tạo trong việc triển khai thực hiện tự chủ về tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, còn trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, chưa cắt giảm chi phí, chưa thực sự chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ; phương thức hoạt động của các đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công lập chưa được đổi mới đồng bộ.

- Chất lượng dịch vụ do các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp, nhìn chung còn thấp.

* Nguyên nhân hạn chế:

- Một số cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thiếu quyết liệt trong thực hiện, ngại khó, ngại va chạm; chưa nhận thức đầy đủ, một cách toàn diện tầm quan trọng của Kế hoạch do Tỉnh ủy và UBND tỉnh đề ra;

- Các quy định, hướng dẫn cụ thể của Trung ương chưa được ban hành kịp thời, đồng bộ nhất là các văn bản hướng dẫn quy định về cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp, tổ chức lại theo mô hình mới; các cơ chế chính sách, giải quyết chế độ đối với cán bộ, công chức sau khi sắp xếp dôi dư chưa ban hành bổ sung, sửa đổi...

c) Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới:

- Thực hiện nghiêm, đầy đủ các Chủ trương quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, tài chính và quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh thực hiện tốt các nội dung đề ra trong Kế hoạch số 126 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 82 của UBND tỉnh đảm bảo đúng tiến độ, đầy đủ và chất lượng;

- Tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát để việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ chế tài chính, quản lý cán bộ công chức đi vào chiều sâu; Kịp thời phán ánh và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, để có giải pháp tháo gỡ kịp thời trong quá trình thực hiện, nhất là những quy định, cơ chế vượt thẩm quyền cần kiến nghị, xin ý kiến Trung ương.

4. Những khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện

Việc triển khai công tác sắp xếp, đổi mới đơn vị sự nghiệp công theo định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo; các cơ quan có liên quan đã thực hiện nghiêm túc các ý kiến chỉ đạo của cơ quan cấp trên. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện còn nhiều khó khăn vướng mắc, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện:

Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/4/2015 và thay thế Nghị định 43/2006/NĐ-CP

ngày 25/4/2006; theo đó tại Khoản 1 Điều 22, Chính phủ giao các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng và trình Chính phủ sửa đổi, ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công trong từng lĩnh vực; Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 đối với sự nghiệp công lập lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác và Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 đối với sự nghiệp công lập lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác. Một số lĩnh vực khác vẫn chưa có văn bản hướng dẫn thi hành nên địa phương còn lúng túng trong việc triển khai thực hiện như: việc ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; việc quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập; việc ban hành, sửa đổi bổ sung định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công;... Vì vậy, các sở, ban ngành, địa phương còn lúng túng, chưa tham mưu ban hành đầy đủ danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước, quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập, các định mức kinh tế kỹ thuật và giá dịch vụ áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công dẫn đến việc chậm giao giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Đề xuất, kiến nghị

a) Kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương sửa đổi, ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công trong từng lĩnh vực theo quy định Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; các bộ, ngành sớm ban hành văn bản hướng dẫn thi hành làm cơ sở cho các địa phương tổ chức triển khai thực hiện.

b) Đề nghị chỉ đạo biểu dương khen thưởng kịp thời các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và người đứng đầu có thành tích trong công tác thực hiện tốt Kế hoạch của Tỉnh ủy và UBND tỉnh. Đồng thời cũng xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu không hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

IV. Về đánh giá về kết quả khảo sát công tác cải cách thủ tục hành chính và thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn tháng 7/2015 – 7/2016 tại điểm a mục 6 phần II Báo cáo số 175/BC-HĐND ngày 09/7/2018 của Thường trực HĐND tỉnh

Theo nội dung Báo cáo số 175/BC-HĐND ngày 09/7/2018 của Thường trực HĐND tỉnh, nội dung nhiệm vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư nêu tại điểm a mục 6 phần II của Báo cáo, cụ thể là: *Ban hành Quyết định quy định trình tự tiếp nhận và xử lý hồ sơ “một cửa liên thông” trong giải quyết thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn*

tinh. Liên quan đến nội dung này, về trình tự tiếp nhận, xử lý hồ sơ đã được UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 ban hành Quy chế thực hiện cơ chế 1 cửa, 1 cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; trên cơ sở Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh thực hiện việc đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và Công văn số 5998/UBND-TH ngày 05/10/2018 của UBND tỉnh về việc xây dựng hoàn thiện dự thảo Quyết định ban hành Quy định hướng dẫn quản lý dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, hiện nay Sở Kế hoạch và Đầu tư đang thực hiện quy trình lấy ý kiến của các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố trong tỉnh (tại Công văn số 1500/SKHĐT-XTĐT ngày 09/10/2018). Sau khi có ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở sẽ tổng hợp, rà soát và tham mưu UBND tỉnh theo đúng quy định.

V. Về đánh giá về kết quả khảo sát công tác cải cách thủ tục hành chính và thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn tháng 7/2015 – 7/2016 tại điểm b mục 6 phần II Báo cáo số 175/BC-HĐND ngày 09/7/2018 của Thường trực HĐND tỉnh

Thực hiện Thông tư số 127/2015/TT-BTC ngày 21/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn việc cấp mã số doanh nghiệp thành lập mới và phân công cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp, Cục thuế tỉnh đã triển khai xây dựng tiêu thức phân công cơ quan quản lý thuế đối với doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh. Tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 127/2015/TT-BTC quy định: *"Căn cứ các nguyên tắc phân công cơ quan quản lý thuế quản lý đối với doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này và căn cứ nội dung phân cấp nguồn thu nêu tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Cục thuế phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan xây dựng tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định"*.

Thực hiện Thông tư nêu trên, Cục thuế tỉnh đã xây dựng tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp thành lập mới, lấy ý kiến thống nhất của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trước khi tổng hợp, trình UBND tỉnh. Trên cơ sở đó, ngày 05/11/2015, UBND tỉnh đã có Công văn số 5664/UBND-KTTH trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến đối với việc phân công cơ quan thuế trực tiếp quản lý doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh đã có Công văn số 453/HĐND-KTNS ngày 11/11/2015 thống nhất việc phân công cơ quan thuế trực tiếp quản lý doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh như đề nghị của UBND tỉnh.

Ngày 30/12/2016, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 2845/QĐ-BTC quy định phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế. Tại khoản 1 Điều 7 Quyết định số 2845/QĐ-BTC quy định: "*Căn cứ nội dung phân cấp nguồn thu ngân sách địa phương theo quy định tại Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước và các nội dung hướng dẫn phân công cơ quan thuế quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế tại Quy định này, Cục thuế xây dựng phương án phân công cơ quan thuế (Cục thuế, Chi cục thuế) quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế trên địa bàn phù hợp với nội dung phân cấp nguồn thu ngân sách trên địa bàn và thực hiện phân công tự động trên hệ thống ứng dụng, báo cáo UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt*".

Căn cứ quy định trên, Cục thuế tỉnh có Tờ trình số 732/TTr-CT ngày 31/3/2017 trình UBND tỉnh phê duyệt. Ngày 20/4/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 296/QĐ-UBND phê duyệt Phương án phân công cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Như vậy, quá trình xây dựng Phương án phân công cơ quan trực tiếp quản lý doanh nghiệp được Cục thuế tỉnh lấy ý kiến thống nhất của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trước khi trình UBND tỉnh xem xét. Quyết định số 2845/QĐ-BTC của Bộ Tài chính chỉ quy định Cục thuế tỉnh xây dựng phương án báo cáo UBND tỉnh phê duyệt, không còn quy định trình HĐND tỉnh quyết định như Thông tư số 127/2015/TT-BTC trước đây; đồng thời, trước khi UBND tỉnh phê duyệt Phương án này đã có ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh.

Việc triển khai thực hiện Phương án phân công cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi kèm theo Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của UBND tỉnh, từ đó đến nay đã góp phần cải cách thủ tục hành chính; tạo thuận lợi cho người nộp thuế, khắc phục được việc thường xuyên thay đổi cơ quan thuế quản lý gây phiền hà cho người nộp thuế.

Từ lý do nêu trên, UBND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh cho phép tiếp tục thực hiện Phương án phân công cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, đã được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất tại Công văn số 453/HĐND-KTNS ngày 11/11/2015.

VI. Về đánh giá kết quả giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2015 - 2016 tại mục 4 phần II Báo cáo số 175/BC-HĐND ngày 09/7/2018 của Thường trực HĐND tỉnh

1. Về tình hình xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng

Theo quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch thì các hợp đồng, giao dịch cá nhân, tổ chức được quyền lựa chọn cho công chứng tại tổ chức hành nghề công chứng hoặc chứng thực tại Phòng Tư pháp cấp huyện hoặc UBND cấp xã tùy

vào từng loại tài sản. Vì vậy, nếu chỉ xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng thì tình trạng pháp lý của tài sản khi giao dịch vẫn chưa thể kiểm soát hết được. Để hạn chế rủi ro trong hoạt động công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch, Sở Tư pháp đang phối hợp với các cơ quan có liên quan trình UBND tỉnh cho chủ trương xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch trên địa bàn tỉnh⁸.

Trên cơ sở đề nghị của Sở Tư pháp, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh xem xét giải quyết theo quy định⁹.

2. Về các kiến nghị với Bộ Tư pháp

- Những khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực tư pháp trong đó có hoạt động công chứng đã được Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo Bộ Tư pháp thông quan báo cáo 6 tháng, hàng năm và các báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của Bộ Tư pháp. Dự kiến quý IV năm 2018, Bộ Tư pháp tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, trên cơ sở đó trình Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung.

- Về đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn công chứng viên:

Sở Tư pháp đã có văn bản đề nghị Học viện tư pháp xem xét tổ chức 01 lớp bồi dưỡng nghề công chứng cho đối tượng miễn đào tạo nghề theo Điều 10 và 01 lớp đào tạo nghề công chứng cho đối tượng có bằng cử nhân luật theo Điều 9 Luật Công chứng nhằm tạo nguồn công chứng viên trên địa bàn tỉnh.

Năm 2018, Sở Tư pháp đã thẩm tra hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức kiểm tra tập sự hành nghề công chứng cho 05 trường hợp để tạo nguồn bổ nhiệm công chứng viên trên địa bàn tỉnh.

3. Đối với các tổ chức hành nghề công chứng

Sở Tư pháp đã chỉ đạo các tổ chức hành nghề công chứng tổ chức thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Ban Pháp chế HĐND tỉnh tại Báo cáo số 171/BC-HĐND ngày 06/7/2017. Theo báo cáo của các tổ chức hành nghề công chứng, việc chia sẻ thông tin về hợp đồng, giao dịch giữa các tổ chức hành nghề công chứng với nhau; việc rà soát trình tự, thủ tục công chứng, lưu trữ hồ sơ, mua bảo hiểm cho công chứng viên; việc phối hợp với các cơ quan có liên quan như UBND cấp xã, cơ quan đăng ký quyền sử dụng đất đã được các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện nghiêm túc, tích cực. Đối với cơ sở vật chất, các tổ chức hành nghề công chứng sẽ từng bước đầu tư nhằm đáp ứng nhu cầu công chứng ngày càng tăng.

Đối với hoạt động công chứng ngoài trụ sở, Sở Tư pháp đã chỉ đạo các

⁸ Các Tờ trình số 26/TTr-STP ngày 01/8/2018, Tờ trình số 35/TTr-STP ngày 24/9/2018 và Tờ trình số 41/TTr-STP ngày 30/10/2018

⁹ Công văn số 6699/UBND-NC ngày 31/10/2018

bộ phận có liên quan thuộc sở tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm đảm bảo hoạt động này được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, kịp thời xử lý những trường hợp sai phạm theo quy định.

VII. Về đánh giá về kết quả giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013 - 2016 tại mục 5 phần II Báo cáo số 175/BC-HĐND ngày 09/7/2018 của Thường trực HĐND tỉnh và các kiến nghị của Ban Pháp chế HĐND tỉnh

a) Về nội dung *“Tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với lực lượng Công an, Quân sự trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng, giao nộp các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.*

Công an tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 124/KH-UBND, ngày 08/10/2018 về triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và các văn bản thi hành.

b) Về nội dung *“Thường xuyên tổ chức, chỉ đạo UBND các cấp mở các cuộc vận động giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trên địa bàn toàn tỉnh”.*

Công an tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo tổng kiểm tra vận động thu hồi, xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; hiện đang lấy ý kiến tham gia góp ý của các sở, ban, ngành trong tỉnh. Riêng đối với Kế hoạch tổng kiểm tra vận động thu hồi, xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trên địa bàn tỉnh sẽ thực hiện trong quý IV/2018 theo Kế hoạch 124/KH-UBND ngày 08/10/2018 của UBND tỉnh.

c) Về nội dung *“Chỉ đạo Công an tỉnh, Sở Công Thương tăng cường công tác đăng ký, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; thường xuyên tổ chức kiểm tra đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị được trang bị, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các hành vi vi phạm; tập trung chỉ đạo điều tra, làm rõ 06 vụ mất vật liệu nổ công nghiệp”.*

- Công tác kiểm tra, hướng dẫn công tác đăng ký, quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ:

+ Trong năm 2018, Công an tỉnh kiểm tra thực tế công tác quản lý, sử dụng 231 công cụ hỗ trợ các loại (13 súng bắn đạn cao su, hơi cay; 211 dùi cui các loại và 07 bình xịt hơi cay) của 25 doanh nghiệp được phép trang bị, quản lý, sử dụng. Phát hiện 04 trường hợp vi phạm, lập biên bản, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 02 trường hợp làm mất công cụ hỗ trợ và giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ, với số tiền 29.000.000 đồng; nhắc nhở 01 trường hợp làm mất công cụ hỗ trợ và 01 trường hợp làm mất giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ do trộm cắp; đồng thời cho người đại diện theo pháp luật

cam kết quản lý, bảo quản chặt chẽ, không để mất công cụ hỗ trợ và giấy phép sử dụng.

+ Phối hợp với các lực lượng có liên quan tổ chức kiểm tra hướng dẫn công tác quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ tại 04 cơ quan, tổ chức ngoài ngành Công an, 54 hộ kinh doanh sắt phế liệu và 14 doanh nghiệp kinh doanh có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Phát hiện 04 trường hợp vi phạm các quy định về quản lý sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ như: Mua bán các loại phế liệu, phế phẩm là vũ khí, sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép; xử phạt vi phạm hành chính 02 trường hợp (01 sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, 01 sử dụng công cụ hỗ trợ không đúng quy định) với số tiền 13.500.000 đồng, ra Quyết định tịch thu 06 công cụ hỗ trợ không có giấy phép theo quy định và thu giữ, nhắc nhở 02 trường hợp mua bán các loại phế liệu, phế phẩm là vũ khí, thu giữ và chuyển cơ quan quân sự xử lý 07 quả đạn 105 ly, nhắc nhở và đề nghị các cơ quan, tổ chức, chủ cơ sở kinh doanh phế liệu thực hiện công tác quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ theo đúng quy định.

+ Tổ chức 02 lớp huấn luyện cấp giấy chứng nhận sử dụng, chứng chỉ quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ cho 150 cán bộ và bảo vệ các cơ quan, doanh nghiệp thuộc diện đối tượng được phép trang bị, quản lý, sử dụng.

+ Tiếp nhận hồ sơ làm thủ tục cấp 956 giấy phép sử dụng, giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ, 21 giấy phép mua công cụ hỗ trợ.

- Công tác vận động thu gom, tiếp nhận, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ:

+ Phối hợp với lực lượng Quân sự cùng cấp tổ chức thu hồi, vận động Nhân dân giao nộp, tiếp nhận và thu gom 20 khẩu súng quân dụng, 275 súng tự chế, 05 súng săn, 03 quả đạn M79, 02 quả bom bi, 01 quả lựu đạn, 01 đầu đạn cối 100 mm, 08 quả đạn cối, 200 công cụ hỗ trợ, 25 vũ khí thô sơ. Trong đó, tiếp nhận 05 súng quân dụng, 03 vũ khí thô sơ, 199 công cụ hỗ trợ, 4.826 viên đạn các loại, 10 quả nổ. Làm thủ tục chuyển giao vũ khí, công cụ hỗ trợ sau khi tiếp nhận 04 vũ khí, 171 công cụ hỗ trợ, 03 vũ khí thô sơ, 4.782 viên đạn các loại, 10 quả nổ.

+ Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc tham mưu Chủ tịch UBND cùng cấp ra Quyết định thành lập Hội đồng thanh lý tiêu hủy 04 súng quân dụng, 341 súng tự chế, 14 súng săn, 26 vũ khí thô sơ, 50 nòng súng, 30 viên đạn các loại, 01 đầu đạn ĐKZ.

- Đối với 06 vụ mất vật liệu nổ công nghiệp tại các kho chứa của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, Giám đốc Công an tỉnh đã chỉ đạo Phòng An ninh điều tra và lực lượng Cảnh sát điều tra về trật tự xã hội Công an các huyện có vụ việc xảy ra tập trung tiến hành xác minh, điều tra, xử lý theo quy định, nhưng đến nay chưa điều tra làm rõ được đối tượng gây các vụ trộm này.

- Về nội dung "Kiến nghị Bộ Công thương quy định cụ thể chương trình, nội dung huấn luyện cho các đối tượng là lãnh đạo tổ chức, người quản lý các bộ phận liên quan trực tiếp đến hoạt động vật liệu nổ công

nghiệp; Quy định nội dung huấn luyện, thời hạn giấy chứng nhận, mẫu giấy chứng nhận cho các đối tượng là người quản lý, chỉ huy nổ mìn, bảo vệ vật liệu nổ”.

Ngày 15/5/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 71/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018. Theo đó, Nghị định đã quy định cụ thể nội dung huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp (*Bao gồm nội dung huấn luyện đối với người quản lý; người lao động trực tiếp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp; chỉ huy nổ mìn; thợ mìn; người phục vụ, người áp tải, người điều khiển phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp; người làm công tác phân tích, thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp và huấn luyện ứng phó sự cố trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp*) và kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp (*hồ sơ, mẫu giấy chứng nhận, thời hạn giấy chứng nhận...*).

- Về nội dung “*Kiến nghị Bộ Công an quan tâm, xem xét phân bổ kinh phí cho lực lượng Công an trên địa bàn tỉnh trong việc vận động, tiếp nhận, thu gom, xử lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ*” tại Báo cáo số 175: Hàng năm, Công an tỉnh đều dự trù và báo cáo đề xuất Bộ Công an xem xét, phân bổ kinh phí để triển khai thực hiện Pháp lệnh Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (hiện nay là Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ), trong đó có kinh phí để thực hiện các công tác trên.

VIII. Về kết quả giám sát việc giải quyết các vụ việc dân sự về đất đai của TAND tỉnh, TAND cấp huyện giai đoạn 2015 – 2017 tại mục 1 phần II Báo cáo số 152/BC-HĐND ngày 05/7/2018 của Thường trực HĐND tỉnh; Về kết quả giám sát việc giải quyết các vụ án quá hạn, án tạm đình chỉ, tồn đọng kéo dài trên địa bàn tỉnh tại mục 2 phần II Báo cáo số 152/BC-HĐND ngày 05/7/2018 của Thường trực HĐND tỉnh

1. Kết quả triển khai kiến nghị

a) Để triển khai các kiến nghị sau giám sát của Hội đồng nhân dân, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 4195/STNMT-TT ngày 12/9/2018 “*về việc triển khai thực hiện các kiến nghị sau giám sát của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh*” gửi UBND các huyện và thành phố Quảng Ngãi; các phòng đơn vị thuộc Sở yêu cầu: Tham mưu, thực hiện quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013.

Đề nghị UBND các huyện và thành phố Quảng Ngãi: chỉ đạo UBND cấp xã, phường khi có tranh chấp đất đai phải tiến hành hòa giải kịp thời, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; thông báo cho nhân dân trên địa bàn mình quản lý chủ động rà soát các thông tin trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trường hợp phát hiện có sai sót thì có văn bản thông báo, đề nghị

cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, thu hồi theo quy định của pháp luật. Đồng thời cung cấp kịp thời các thông tin, tài liệu cho Tòa án nhân dân các cấp để phục vụ việc xét xử những vụ việc liên quan đến đất đai trên địa bàn.

Yêu cầu các phòng, đơn vị thuộc Sở: thường xuyên theo dõi, kiểm tra công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để kịp thời phát hiện, đề xuất chấn chỉnh những bất cập, xử lý những vi phạm, nhằm hạn chế những sai sót, nâng cao chất lượng công tác cấp Giấy chứng nhận.

b) Trên cơ sở Công văn số 4195/STNMT-TT ngày 12/9/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường, ngày 13/9/2018 Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đã có Công văn số 1000/VPĐKĐ, gửi Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, chi nhánh các huyện, thành phố yêu cầu cung cấp đầy đủ thông tin cho Tòa án khi có yêu cầu và nâng cao chất lượng trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

2. Kiểm tra công tác cung cấp hồ sơ cho Tòa án nhân dân các cấp

Qua kiểm tra danh mục các vụ việc dân sự về đất đai trên địa bàn tỉnh đã thụ lý trên 12 tháng đang tạm đình chỉ, các vụ việc khó khăn vướng mắc trong quá trình thụ lý, giải quyết (kèm theo Báo cáo số 180/BC-HĐND ngày 10/7/2018 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi), Sở Tài nguyên và Môi trường nhận thấy có 05 vụ việc đang tạm đình chỉ mà nguyên nhân do các đơn vị trực thuộc Sở chậm trễ cung cấp chứng cứ. Đến nay, các đơn vị cung cấp thông tin liên quan đến nội dung yêu cầu của Tòa án nhân dân các cấp để làm cơ sở giải quyết vụ việc theo quy định.

UBND tỉnh kính báo cáo Thường trực HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách và Văn phòng HĐND tỉnh;
- Ban Quản lý các Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi;
- Các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường;
- Công an tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP,
- các phòng N/cứu, TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NCdmhai748



Trần Ngọc Căng